TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC B – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ - ST
Ngày : 24/7/2025
V/v: "*Xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B – LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Đăng Vương**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Võ Khắc Chương**

- Bà **Đinh Thị Phúc**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Vy Trần Bảo Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực B – Lâm Đồng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực B – Lâm Đồng tham gia phiên tòa* có bà **Trần Hải Yến** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực B – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc kiện "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Bà **Nguyễn Thị Hoài N**, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số A, thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Địa chỉ mới: Số A, thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng).

*** Bị đơn:** Ông **Bùi Trọng K**, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số B, thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Địa chỉ mới: Số B, thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng).

(Bà N có đơn xin xét xử vắng mặt, ông K vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài N thì:** Giữa bà và ông Bùi Trọng K có đăng ký kết hôn vào ngày 08/8/2019 tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân giữa ông bà là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung sau khi kết hôn hạnh phúc đến tháng 12/2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông K cờ bạc, nợ nần, ngoại tình, không lo làm ăn để chăm lo cho gia đình. Vì con bà cố gắng chịu đựng và hy vọng ông K sẽ thay đổi. Tuy nhiên đến nay tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng vẫn không cải thiện, ông K vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Trọng K.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung Bùi Nguyễn Bảo N, sinh ngày 24/12/2019, hiện con chung đang ở với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà N trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Bùi Trọng K** đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt. Do vậy không tiến hành hòa giải được, tại phiên tòa hôm nay ông K tiếp tục vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, bà N có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yế kiến yêu cầu của mình về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật; cũng như sự chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự tham gia tố tụng và có quan điểm đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa bà Nguyễn Thị Hoài N và ông Bùi Trọng K có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là UBND xã T, tỉnh Lâm Đồng) vào ngày 08/8/2019, hôn nhân giữa bà N và ông K là hoàn toàn tự nguyện, được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn và nay bà N yêu cầu được ly hôn với ông K. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án "Xin ly hôn" giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hoài N và bị đơn là ông Bùi Trọng K, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực B – Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bà N có đơn xin xét xử vắng mặt; ông K vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, do vậy căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các bên đương sự là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do hai bên bất đồng quan điểm sống, trong cuộc sống chung phát sinh những mâu thuẫn nhưng không được hàn gắn kịp thời dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách không thể chung sống với nhau. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần ông K đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông K đều vắng mặt không lý do, điều này thể hiện ông K không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Như vậy mâu thuẫn giữa ông K và bà N là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà N yêu cầu xin ly hôn với ông K là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống giữa bà N và ông K có 01 con chung Bùi Nguyễn Bảo N, sinh ngày 24/12/2019, hiện con chung đang sống cùng bà N. Để đảm bảo tính ổn định trong học tập, sinh hoạt và sự phát triển của cháu N cần giao cháu Bùi Nguyễn Bảo N cho bà N nuôi dưỡng là phù hợp, đúng pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, hiện nay bà N không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Tuy nhiên vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và khi có lý do chính đáng thì mức cấp dưỡng có thể thay đổi theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản và nợ chung các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời các bên đều không yêu cầu cấp dưỡng theo Điều 115 Luật hôn nhân gia đình nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

- Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1/ - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hoài N, cho bà Nguyễn Thị Hoài N và ông Bùi Trọng K được ly hôn với nhau.

- Về con chung: Giao con chung tên Bùi Nguyễn Bảo N, sinh ngày 24/12/2019 cho bà Nguyễn Thị Hoài N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Ông Bùi Trọng K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu, thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hoài N phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0000686 ngày 28/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Bà N đã đóng đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án bà Nguyễn Thị Hoài N, ông Bùi Trọng K có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực B – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Đăng Vương